
NGHIÊN CỨU

Khái luận về quyền chiếm hữu

Nguyễn Thị Quế Anh*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 15 tháng 4 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 5 năm 2013; chấp nhận đăng ngày 17 tháng 6 năm 2013

Tóm tắt: Nhằm xây dựng luận cứ khoa học cho việc sửa đổi Bộ luật dân sự (BLDS) 2005, một trong những nhiệm vụ quan trọng về mặt lý luận chính là khôi phục lại ngữ cảnh lịch sử của các chế định vật quyền, trong đó có quyền chiếm hữu. Thông qua việc tìm hiểu những quan điểm về sự tồn tại của tình trạng chiếm hữu và quyền chiếm hữu, bài báo này mong muốn đóng góp thêm những luận giải cho một số nội dung cần hoàn thiện của BLDS 2005 liên quan đến quyền chiếm hữu nói riêng và các quy định về vật quyền nói chung.

Nhằm cải cách và hoàn thiện lại đạo luật gốc trong lĩnh vực luật tư, những định hướng sửa đổi BLDS 2005 được xác định chủ yếu tập trung vào một số vấn đề mang tính chất nền tảng, cơ sở của BLDS, trong đó có vấn đề về tài sản và quyền sở hữu. Để bảo đảm “sức sống dài lâu” cho đạo luật này, những yêu cầu, phương thức và nội dung sửa đổi cần được xây dựng một cách nhất quán và chặt chẽ trên cơ sở những luận cứ, chủ thuyết khoa học nền tảng của hệ thống luật tư. Trong quá trình thảo luận xoay quanh vấn đề sửa đổi BLDS lần này đã có rất nhiều ý kiến liên quan đến sửa đổi bổ sung phần tài sản và quyền sở hữu. Các nhà nghiên cứu, các nhà hoạt động thực tiễn đã phát hiện ra nhiều khiếm khuyết, bất cập và đưa ra các phương án chỉnh sửa. Ý kiến trong bài tham luận này cũng chỉ mong muốn đóng góp thêm

những luận giải cho một số nội dung cần hoàn thiện của BLDS 2005 liên quan đến quyền chiếm hữu nói riêng và các qui định về vật quyền nói chung.

1. Luận giải về sự tồn tại của tình trạng chiếm hữu được pháp luật bảo vệ

Vật quyền - quyền sở hữu và các loại quyền đối với tài sản của người khác - là những quan hệ mang tính chất pháp lý của chủ thể đối với đồ vật. Tuy nhiên, tình trạng thực tế của đồ vật không phải lúc nào cũng phù hợp với tình trạng pháp lý của nó. Đồ vật, về mặt pháp lý, có thể thuộc về một chủ thể, những thực tế nó lại đang nằm trong sự kiểm soát của người khác. Trong đó, tình trạng này của đồ vật có thể có một căn cứ pháp lý nhất định nào đó (ví dụ: đồ vật được trao cho người khác để sử dụng, để giữ bởi chính chủ sở hữu), nhưng cũng có thể không có

*ĐT: 84-4-7547049

E-mail: queanhthu@yahoo.com

bất cứ một căn cứ pháp lý nào, thậm chí việc “thống trị” đồ vật của chủ thể có thể là hệ lụy từ một hành vi vi phạm pháp luật (ăn cắp hoặc mua đồ vật từ kẻ ăn cắp). Như vậy, với những lý do khác nhau, tình trạng thực tế của đồ vật có thể khác biệt với sự phân định về mặt pháp lý của chúng. Từ đó, theo U. Matchei và E. Xukhanov, cần thiết phải phân biệt vật quyền với tư cách là những quan hệ pháp lý của chủ thể trong tương quan đối với đồ vật và sự “thống trị” thực tế đối với chúng. Sự “thống trị” thực tế đối với đồ vật, độc lập với vấn đề về quyền (*ius possidendi*) cũng như vấn đề phương thức xác lập (*causa possessionis*), được gọi là chiếm hữu - một trong những vấn đề phức tạp nhất của pháp luật dân sự [1; tr.223].

Chiếm hữu với ý nghĩa là chiếm dụng đồ vật trên thực tế là quan hệ làm cơ sở phát sinh cho sở hữu và quyền sở hữu. Trên cơ sở đó giữa chiếm hữu và quyền sở hữu có những mối liên hệ hữu cơ với nhau. Tuy nhiên, theo quan điểm của các nhà lập pháp La Mã trong hệ thống luật La Mã hoàn thiện hơn ở giai đoạn sau, “chiếm hữu” và “quyền sở hữu” là 2 phạm trù khác biệt có thể hoà nhập trong cùng một chủ thể, nhưng cũng có thể thuộc về các chủ thể khác nhau. Theo V. M Khvoxtop, chiếm hữu là chế định hoàn toàn khác biệt với sở hữu, chủ sở hữu có thể không phải là người chiếm hữu và ngược lại người không phải là chủ sở hữu có thể chiếm hữu [2; tr.270].

Trên thực tế có nhiều chủ sở hữu tạm thời không chiếm hữu thực tế đồ vật. Đó có thể là các trường hợp sau:

Thứ nhất, việc không chiếm hữu thực tế đồ vật xảy ra theo ý chí của chủ sở hữu: chủ sở hữu có thể nhường quyền chiếm hữu cho người khác để nhận các lợi tức (*fructus civilis*) do vật đem lại (cho thuê...) hoặc đưa vật cho người khác giữ;

Thứ hai, việc không chiếm hữu thực tế vật xảy ra không theo ý chí của chủ sở hữu: đồ vật

bị người khác định đoạt trái phép, đồ vật bị mất, đánh rơi, bị chiếm đoạt bằng vũ lực hay bị ăn cắp.

Trong các trường hợp trên người không phải là chủ sở hữu lại là người nắm giữ vật thực tế. Trong các trường hợp này, khi chủ sở hữu không chiếm hữu vật trên thực tế theo ý chí của mình hay bởi những yếu tố khách quan thì quyền sở hữu đối với vật là không thể bị xoá bỏ: quyền lực của chủ sở hữu vẫn tiếp tục tồn tại. Chủ sở hữu chỉ không có quyền lực thực tế hay còn gọi là *possessio* đối với vật.

Căn cứ vào các cơ sở thực tế làm xuất hiện chiếm hữu, luật La Mã phân biệt các trường hợp chiếm hữu như sau:

Thứ nhất, người chiếm hữu vật trên cơ sở thoả thuận với chủ sở hữu: là người thực hiện việc kiểm soát thực tế đối với vật, họ là người nắm giữ *corpus* hay còn gọi là “thân thể” của vật. Những người đó chiếm hữu vật đồng thời thừa nhận rằng họ không phải là chủ sở hữu: họ thực hiện việc chiếm hữu dựa trên ý chí của người khác. Những người chiếm hữu này gọi là người *chiếm giữ thực tế (detentores)*, còn việc chiếm hữu vật trong trường hợp này được gọi là *chiếm hữu tự nhiên (possessio naturales) hay còn gọi là chiếm giữ*. Ví dụ: người thuê đồ vật chiếm giữ vật trên thực tế, nhưng không có chí coi vật đó là của mình. Bản thân việc trả tiền thuê đồ vật cho chủ sở hữu đã chứng tỏ anh ta thừa nhận sự thống trị về mặt pháp lý của chủ sở hữu đối với vật, bởi người coi vật là của mình thì sẽ không bao giờ trả tiền cho việc sử dụng vật cả.

Thứ hai, người chiếm hữu vật không trên cơ sở thoả thuận với chủ sở hữu (qua việc chuyển giao quyền của một người không phải là chủ sở hữu hoặc thông các hành vi trái pháp luật). Những người này cũng nắm giữ *corpus* của vật, ngoài ra họ còn có ý chí chiếm giữ vật như là của mình (*animus rem sibi habendi*). Tức là họ

chiếm hữu vật theo ý chí của mình. Loại chiếm hữu này được gọi là **chiếm hữu luật định (possessio civilis hay possessio ad interdictae)**. Ý chí chiếm hữu thường có ở những người như: chủ sở hữu (từ đó lý giải về quyền chiếm hữu của bản thân chủ sở hữu); người lầm tưởng rằng mình là chủ sở hữu; người mua phải tài sản từ kẻ gian tự xưng mình là chủ sở hữu; kẻ trộm tuy biết tài sản không phải là của mình nhưng cố ý lấy trộm về cho mình. Như vậy, cần phân biệt:

- Chiếm hữu (possessio civilis): là sự chiếm hữu vật thực tế (corpus possessionis) kết hợp với ý chí của người chiếm hữu coi vật đó như là của mình (animus domini)

- Chiếm giữ (possessio naturalis hay detentio): là sự chiếm hữu vật thực tế nhưng không có ý chí coi vật đó như là của mình.

Sự khác biệt giữa 2 trường hợp chiếm hữu này còn thể hiện ở phương thức bảo vệ người chiếm hữu. Người chiếm giữ tự nhiên (detentores) không được pháp luật bảo vệ bằng hình thức nào khác ngoài sự bảo vệ mà anh ta có thể đòi hỏi từ chủ sở hữu.

Ngược lại, người chiếm hữu vật theo possessio civilis không có quyền đòi hỏi được bảo vệ từ phía chủ sở hữu, nhưng việc chiếm hữu của họ lại được bảo vệ bằng các phương tiện pháp lý đặc biệt, còn gọi là **interdictio** (điều quan cấm). Khi nào có sự kết hợp giữa hai yếu tố: chiếm giữ thực thể đồ vật (corpus) và ý chí coi đồ vật như là của mình (animus), ở đó xuất hiện tình trạng chiếm hữu được pháp luật bảo vệ. Interdicta là những chỉ định của quan tòa về việc chấm dứt không chậm trễ những hành vi xâm phạm đến trật tự xã hội và lợi ích cá nhân. Một trong những đặc trưng của việc bảo vệ chiếm hữu thông qua interdicta là trong quá trình xét xử không đòi hỏi phải chứng minh quyền đối với vật bị chiếm hữu. Để việc chiếm hữu được bảo vệ chỉ cần xác định sự kiện chiếm

hữu và sự kiện xâm phạm chiếm hữu. Trong tranh chấp về chiếm hữu, nếu một bên chứng minh được mình đang chiếm giữ đồ vật trên thực tế thì cho phép suy đoán là anh ta có ý chí chiếm hữu và phía bên kia phải chứng minh rằng người đó chiếm giữ đồ vật dựa trên những cơ sở pháp lý cho phép xác lập chiếm giữ chứ không phải là chiếm hữu. Đặc trưng đó chính là nội dung khác biệt giữa petitorium - tranh chấp về quyền, ví dụ về quyền sở hữu với possessorium - tranh chấp về chiếm hữu. Do đó chủ sở hữu là người chiếm hữu khi bị mất quyền chiếm hữu cũng có thể chọn hình thức kiện về chiếm hữu thay cho là kiện rei vindicatio.

Như vậy, xét xử để bảo vệ chiếm hữu, một mặt là một quá trình tương đối đơn giản hơn về mặt chứng minh yêu cầu (chứng minh quyền sở hữu đối với vật trong kiện đòi lại vật rõ ràng là khó khăn hơn nhiều), mặt khác, kiện bảo vệ chiếm hữu mang tính chất sơ bộ bước đầu: nếu do kết quả của xét xử mà việc chiếm hữu vật được trao cho người không có quyền đối với vật thì người có quyền đối với vật có thể phát đơn kiện đòi lại vật (rei vindicatio).

Trong một số trường hợp, những người chiếm hữu này được bảo vệ chống lại cả chủ sở hữu, nếu như chủ sở hữu tìm cách chuyển giao việc chiếm hữu vật cho một người thứ ba. Quyền được bảo vệ thuộc về người chiếm hữu bất chấp tình trạng chiếm hữu là xuất phát từ Jus possidendi (quyền chiếm hữu) của anh ta hay là nó đã được xác lập bằng những cách thức bất hợp pháp. Dưới hiệu lực của sự bảo vệ này người chiếm hữu có quyền đòi hỏi bất cứ người nào (thậm chí kể cả người có Jus possidendi – quyền chiếm hữu) không được phép *tự tiện* cản trở anh ta tiếp tục chiếm hữu. Người chiếm hữu được bảo vệ dưới hình thức **interdictio** có quyền trả lại cho mình tình trạng chiếm hữu đã có trước khi anh ta bị tước đoạt mất một cách

tự tiện. Kể cả người có Jus possidendi (chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu ủy quyền) nếu tự tiện lấy đi đồ vật trong tay người chiếm hữu cũng không thể vin vào Jus possidendi của mình để chống lại đơn kiện. Trong trường hợp này, anh ta vẫn phải trả lại đồ vật cho người chiếm hữu, tức là khôi phục tình trạng chiếm hữu đã tồn tại trước đó. Sau đó, đồ vật có thể được trả lại người có Jus possidendi bằng phương thức khởi kiện độc lập khác - kiện rei vindicatio (kiện đòi lại vật). Như vậy, người chiếm hữu có quyền được bảo vệ chống lại những cản trở, xâm phạm từ phía những người thứ ba bằng hình thức kiện *interdictio* mà không phụ vào việc anh ta có Jus possidendi hay không [3; tr.169-170].

Từ những đặc tính chung của bảo vệ chiếm hữu, I.B.Novixki và I.S.Pereterxki có quan điểm cho rằng tính chất của bảo vệ chiếm hữu được xác định xuất phát từ việc coi đây là một kết quả của hoạt động mang tính hành chính của các quan tòa. Hoạt động này không đặt ra nhiệm vụ là giải quyết vấn đề cơ sở quyền chiếm hữu mà chỉ giới hạn trong việc bảo đảm cho một tình trạng đang tồn tại [4; tr.172]. Đây cũng là một đặc điểm khác biệt nữa giữa tranh chấp về chiếm hữu với tranh chấp về quyền sở hữu.

2. Chiếm hữu là một tình trạng hay là một quyền

Toàn bộ học thuyết về chiếm hữu, về sự tồn tại của chiếm hữu, các điều kiện phát sinh quan hệ chiếm hữu cũng như những hệ lụy pháp lý của quan hệ chiếm hữu, có thể nói đã gây ra khá nhiều tranh luận. Trong đó, sự khác biệt trong các quan điểm liên quan đến cả việc: coi chiếm hữu là một tình trạng (sự kiện) hay là một quyền chủ thể. Câu trả lời ở đây sẽ phụ thuộc vào việc hiểu thế nào là quyền chủ thể.

Ví dụ: G. Derburg hiểu quyền chủ thể là sự tham gia vào các lợi ích đời sống, được bảo đảm cho một người nào đó từ trật tự pháp luật [2; tr.272]. Theo quan điểm này thì chiếm hữu không phải là một quyền mà chỉ là một sự kiện, một tình trạng dẫn đến phát sinh những hệ quả pháp lý nhất định. Xuất hiện trước chiếm hữu thường là hình dung về một tình trạng tự nhiên, thậm chí “phi pháp luật”, “trước khi có pháp luật” khi con người có đồ vật trong tay. Chiếm hữu tự nhiên (*possessio naturalis*) ở một mức độ nào đó, thể hiện về hình dung này khi nhấn mạnh việc chiếm giữ thực thể vật chất của đồ vật [5; tr.252]. Cũng về vấn đề này, G. Derburg nhận xét: “Giả sử như trật tự pháp luật được bãi bỏ (trên thực tế điều này không thể xảy ra nhưng có thể hình dung được) thì chiếm hữu vẫn còn tồn tại” [6; tr.271].

Quan điểm của V.M. Khvoxtov thì lại cho rằng: cần hiểu quyền chủ thể như lĩnh vực tự do hay quyền lực được bảo đảm cho các chủ thể bằng các qui phạm về quyền chủ thể để anh ta có thể thỏa mãn một lợi ích nào đó đã được pháp luật thừa nhận. Xuất phát từ nhận định này thì chiếm hữu luật định (*possessio civilis*) có thể được hiểu là một quyền. Ở đây, rõ ràng có sự tồn tại của cả quyền lực được bảo đảm bởi các qui phạm pháp luật cho chủ thể quyền lẫn lợi ích của chủ thể với tư cách là mục đích nhằm thiết lập nên quyền lực này. *Quyền lực* thể hiện ở khả năng yêu cầu của người chiếm hữu thông qua *interdicta* để chiếm hữu của anh ta không bị xâm phạm một cách tự ý. *Lợi ích* duy trì chiếm hữu thể hiện ở ý nghĩa của chiếm hữu với tính chất là một điều kiện không thể thiếu để thực hiện việc thống trị kinh tế đối với đồ vật từ phía những người đang có vật cũng như lợi ích duy trì một trật tự xã hội chung [2; tr.274].

Quyền chiếm hữu có điểm chung với các quyền chủ thể khác ở chỗ: nó xuất hiện cùng với các sự kiện thực tế; bảo vệ chiếm hữu chỉ bắt đầu xuất hiện cùng với sự kiện xác lập sự

thống trị thực tế đối với đồ vật kết hợp với ý chí coi đồ vật như là của mình.¹ Đặc thù riêng của chiếm hữu chính là ở chỗ: đối với tất cả các quyền chủ thể khác, ví dụ: quyền sở hữu, quyền đối nhân - quyền trong các trường hợp này khi vừa xuất hiện, ngay lập tức, chúng dường như tách biệt khỏi các sự kiện làm phát sinh chúng (hợp đồng, vi phạm), những sự kiện này đã thuộc về quá khứ, cái đang tiếp diễn chỉ là những hệ quả pháp lý của các sự kiện mà thôi. Đối với quyền chiếm hữu, sự tiếp diễn của các sự kiện pháp lý làm phát sinh quyền là điều kiện cho sự tồn tại của quyền yêu cầu bảo vệ. Người chiếm hữu có quyền chỉ khi nào anh ta thực tế đã có vật. Như vậy, đối với quyền chiếm hữu sự kiện xác lập quyền đồng thời là điều kiện thường xuyên để quyền này tồn tại.

Việc coi chiếm hữu là quyền không mâu thuẫn cả trong tình huống khi bảo vệ chiếm hữu được bảo đảm cho cả người chiếm hữu bất hợp pháp, ví dụ, người ăn trộm. Dường như hành vi vi phạm đã đem đến cho kẻ vi phạm một loại quyền đặc biệt. Hiện tượng này cũng bắt gặp trong một số trường hợp khác, ví dụ: người chế biến bất hợp pháp ngay tình có thể trở thành chủ sở hữu đối với vật mới được tạo ra.

3. Tiếp nhận học thuyết chiếm hữu trong sửa đổi BLDS 2005

Trong BLDS 2005 quyền chiếm hữu được xem xét như là một quyền năng của chủ sở hữu. Theo PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện, quan niệm đó được những người soạn thảo BLDS 1995 và BLDS 2005 sau này thấm nhuần và trở thành tư

tưởng chủ đạo, được quán triệt trong quá trình xây dựng các qui tắc của Bộ luật liên quan đến quyền sở hữu. Chế độ pháp lý về sở hữu ở Việt Nam trở nên đặc thù và điều này khiến cho việc cải cách pháp luật dân sự trong khung cảnh hội nhập, đặc biệt về phần liên quan đến tài sản, là việc không đơn giản [7; tr.26].

Học thuyết chiếm hữu cần được ghi nhận và thể hiện một cách nhất quán trong các qui định về tài sản và sở hữu cũng như những qui định có liên quan. Các nhà làm luật cần đưa ra phương án tiếp nhận học thuyết này và thể hiện trong các qui định tương ứng của BLDS. Dù tiếp nhận với phương án cụ thể nào thì chế định chiếm hữu cũng cần được ghi nhận với tư cách là một chế định độc lập với chế định sở hữu. Nội dung của chế định này có những yếu tố như sau: khái niệm chiếm hữu, các hình thức chiếm hữu, xác lập chiếm hữu, chấm dứt chiếm hữu và bảo vệ chiếm hữu. Trong đó, việc phân chia các hình thức chiếm hữu khác nhau (hợp pháp, bất hợp pháp; ngay tình, không ngay tình; nguyên sinh, phái sinh) sẽ dẫn tới những hệ lụy pháp lý được thể hiện không chỉ trong các qui định về chiếm hữu mà trong cả các chế định khác của hệ thống vật quyền. Bên cạnh đó, để ghi nhận chiếm hữu với tư cách là một quan hệ độc lập với quan hệ sở hữu cần cấu trúc lại toàn bộ phần qui định về tài sản và quyền sở hữu.

Tự thân vấn đề chiếm hữu đã không hề đơn giản, hơn thế nữa trong thời đại ngày nay chiếm hữu lại có thêm những đặc trưng mới. Trong điều kiện có sự “ngắt quãng” của những mối liên hệ lịch sử trong lý luận về chiếm hữu, nếu như chỉ dựa vào sự hồi sinh của những quan hệ lưu thông hàng hóa (như đối với các hiện tượng pháp lý khác) thì không thể phục hồi lại được sự tồn tại của chế định chiếm hữu. Việc chiếm hữu mất đi “lịch sử” của mình sẽ dẫn đến sự “sơ sài, hời hợt” hóa các quan hệ vật quyền - những quan hệ đang chiếm giữ vị trí cốt yếu

¹ Trong đó, để xác định có hay không ý chí chiếm hữu vật, coi vật như là của mình phải dựa trên cơ sở pháp lý dẫn đến việc chiếm hữu đối với vật. Một người nhận vật thông qua hợp đồng mua bán, một người nhận vật thông qua hợp đồng thuê, khi nhận vật và trong quá trình sử dụng vật cả hai người đó có thể thực hiện những hành vi giống nhau, nhưng người thứ nhất thực hiện hành vi với ý chí chiếm hữu, còn người thứ hai chỉ đơn thuần là chiếm giữ vật.

trong hệ thống luật tư. Do vậy, nhiệm vụ quan trọng về mặt lý luận ở đây chính là khôi phục lại ngữ cảnh lịch sử của chiếm hữu và quyền chiếm hữu. Từ những thuyết phục về mặt lý luận đó, hy vọng chế định chiếm hữu sẽ tìm thấy vị trí xứng đáng của mình trong BLDS.

Tài liệu tham khảo

- [1] У Маттей – Е Суханов. Основные проблемы гражданского права. Издательство “Юристь” Москва 1999. (U. Matchei – E. Xukhanov. Những vấn đề cơ bản của luật dân sự. NXB “Luật gia”. M. 1999).
- [2] В. М. Хвостов: Система Римского права. Учебник. Издательство “Спартак”. М. 1996 (V. M. Khovoxtov: Hệ thống Luật la Mã. Giáo trình. NXB “Spartak”. M 1996).
- [3] Иво Пухан, Мирьяна Поленак Асимовская: Римское право. Издательство “Зерцало”. М 2000. (Ivo Pukhan, Mariana Polenak Aximovskai: Luật La Mã. NXB “Derxalo”. M 2000).
- [4] И. Б. Новицкий и И. С. Перетерский. Римское частное право. Издательство “Юристь”. М 1999. (I. B. Novixki và I. S. Pereterxki. Luật tư La Mã. NXB “Luật gia”. M 1999).
- [5] М. Бартошек. Римское право: Понятие, термины, определения. Издательство “Зерцало”. М 1989 (M. Bartosek. Luật La Mã: Khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa. NXB “Derxalo”. M 1989).
- [6] К. И. Скповский. Собственность в гражданском праве: Учеб – практическое пособие. – 2-ое изд. Издательство “Дело”. М 2000. (K. I. Xkповxki. Sở hữu trong Luật dân sự. Giáo trình – tái bản lần thứ 2. NXB “Delo”. M 2000).
- [7] Nguyễn Ngọc Điện. Xây dựng lại chế định chiếm hữu bằng chất liệu khoa học phù hợp. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 14, tháng 7/2010.

Overview on the Possession Right

Nguyễn Thị Quế Anh

VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: In order to build the scientific foundation for the amendment of the 2005 Civil Code, it is an theoretically important task to restore the historical context of the “real right” regulations (*right in rem/ius in re*), including the possession right (*possessio*). This article, by investigating into different views on the existence of possession status and the right to possess, would like to contribute commentaries to complete some contents of the 2005 Civil Code relating to the possession right in particular and to the “real right” regulations in general.